

Bản án số: **36/2020/HS-ST**

Ngày 19 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Huế.

2. Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình S, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1987 tại xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm LH, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; họ và tên vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm LH, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/6/2020, Trần Đình S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37M1-507.40 đi từ nhà đến khu vực đường Quốc lộ 46 thuộc địa phận xóm M3, xã KL,

huyện ND để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Đình S gặp một người đàn ông không xác định được lai lịch, địa chỉ, đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và người này đưa lại cho Sâm 01 gói ma túy được đựng trong túi ni lông màu trắng. Sau đó, Trần Đình S bỏ gói ma túy này vào túi quần bỏ phía sau bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm S2, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An để sử dụng. Khi đi đến cổng trường Tiểu học LS thuộc xóm S2, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An thì bị Công an xã KL, huyện ND phát hiện bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số 859/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đình S gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng: 0,25 g (Không phải hai mươi năm gam).

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSND, ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Đình S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Trần Đình S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình S mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một túi ni lông màu vàng được niêm phong theo đúng quy định, bên trong đựng một hộp chữ nhật màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trong suốt, 01 chai nhựa hình trụ tròn màu xanh trắng nhãn hiệu AQUAFINA có nắp vặn màu trắng, hai ống nhựa màu trắng và 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định ký hiệu C1 bên trong có bì thư niêm phong ban đầu và túi ni lông màu trắng đựng ma túy đá ban đầu khi thu giữ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai với gia đình và xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/6/2020, tại khu vực cổng trường Tiểu học LS thuộc xóm S2, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An, Công an xã KL đã bắt quả tang Trần Đình S đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần bỏ phía sau bên trái đang mặc trên người 01 gói ma túy loại Methamphetamine với trọng lượng 0,25 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Đình S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 41/CT-VKSND, ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Đình S là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng chỉ vì ăn chơi đua đòi, bị cáo nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Trần Đình T có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37M1-507.40 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung của chị Nguyễn Thị H và Trần Đình S. Chị H không biết Trần Đình S sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng. Chị H xin được nhận lại để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ND đã trả cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật, chị H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy thu giữ được của Trần Đình S đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Đối với 01 (Một) túi ni lông màu vàng được niêm phong theo đúng quy định, bên trong đựng một hộp chữ nhật màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trong suốt, 01 chai nhựa hình trụ tròn màu xanh trắng nhãn hiệu AQUAFINA có nắp vặn màu trắng, hai ống nhựa màu trắng và 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định ký hiệu C1 bên trong có bì thư niêm phong ban đầu và túi ni lông màu trắng đựng ma túy đá ban đầu khi thu giữ là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Đình S nhưng do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đàn đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình S **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một túi ni lông màu vàng được niêm phong theo đúng quy định, bên trong đựng một hộp chữ nhật màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trong suốt, 01 chai nhựa hình trụ tròn màu xanh trắng nhãn hiệu AQUAFINA có nắp vặn màu trắng, hai ống nhựa màu trắng và 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định ký hiệu C1 bên trong có bì thư niêm phong ban đầu và túi ni lông màu trắng đựng ma túy đá ban đầu khi thu giữ. Các vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng

lập ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đình S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đình Thiêm

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Lại

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại

